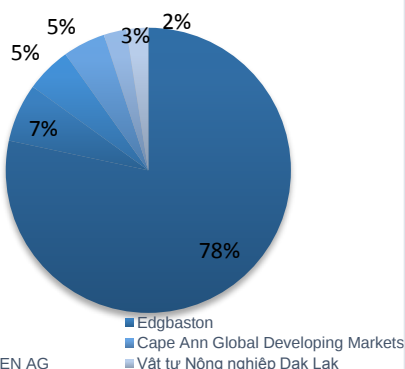




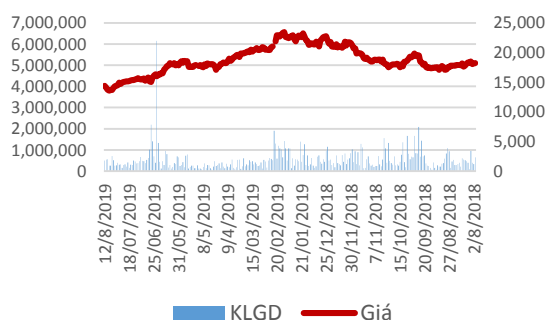
THÔNG TIN NIÊM YẾT

Ngành	Phân bón
Sàn giao dịch	HOSE
Mã chứng khoán	DPM
Vốn điều lệ	3.914 tỷ đồng
Vốn hóa (12/8/2019)	5.635 tỷ đồng
Giá hiện tại	14.400 đồng/cp
Giá mục tiêu 12 tháng	15.500 đồng/cp

Cơ cấu cổ đông chủ chốt DPM (6.2019)



BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU 12 THÁNG



HỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2017	2018	30.6.2019
Tổng tài sản	10.265	11.134	11.098
Nợ phải trả	2.221	2.879	3.198
Vốn chủ sở hữu	8.043	8.255	7.899
Doanh thu thuần	7.996	9.297	3.505
Lợi nhuận gộp	2.112	1.899	531
EBITDA	1.043	1.466	426
Lợi nhuận ròng	708	712	80
EPS (đ)	1.532	1.551	101

KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ

Phương pháp PE	12.065 đồng/cp
Phương pháp PB	18.572 đồng/cp
Trung bình	15.318 đồng/cp

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (tiền thân là Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, một trong những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng đầu trong lĩnh vực chế biến dầu khí. PVFCCo đã khẳng định vị thế với thương hiệu Phân bón Phú Mỹ đứng số 1 trong ngành phân bón. Nhà máy Đạm Phú Mỹ liên tục hoạt động bằng và vượt công suất thiết kế và tổ hợp NPK Phú Mỹ với công nghệ hóa học đầu tiên tại Việt Nam đã đi vào hoạt động.

DPM - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Trong 6 tháng đầu năm 2019, PVFCCo đã nỗ lực triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh dựa trên các mục tiêu đề ra từ kết quả hoạt động tích cực trong năm 2018, vượt qua những thách thức phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành đảm bảo hoàn thành tốt kỳ bảo dưỡng kéo dài hơn dự kiến của Nhà máy Đạm Phú Mỹ, đồng thời tối ưu hóa sản lượng kinh doanh để bù đắp sản lượng thiếu hụt từ kỳ bảo dưỡng.

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ số (triệu đồng)	Q2.2019	Q2.2018	30.6.2019	30.6.2018
Doanh thu thuần	1,931,242	2,699,061	3,505,197	4,782,675
GVHB	1,668,873	2,234,762	2,974,239	3,853,300
Lợi nhuận gộp	262,369	464,299	530,957	929,375
Doanh thu TC	31,442	37,065	46,922	53,080
Chi phí TC	27,544	17,831	55,294	18,425
Lãi/lỗ trong Công ty LDLK	127	389	127.3	1252.4
Chi phí BH	122,041	129,046	222,491	272,925
Chi phí QLDN	115,495	109,327	205,828	231,944
Lợi nhuận từ HĐKD	28,858	245,549	94,394	460,413
Lợi nhuận khác	2,938	389	3638.5	4862.4
LNTT	31,796	245,937	98,032	465,276
LNST	32,963	218,848	86,533	402,008
Lợi ích của cổ đông thiểu số	4,653	3,821	6,460	6,782
LNST của CĐCT mẹ	28,310	215,027	80,073	395,226

Nguồn: BCTCHN DPM

Sản lượng của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 264.205 tấn, vượt 113% kế hoạch 6 tháng và 39% kế hoạch 2019. Lượng tiêu thụ Urea đạt 261.113 tấn, hoàn thành 97% kế hoạch 6 tháng và 38% kế hoạch 2019. Sản lượng kinh doanh phân bón ước đạt 125.628 tấn, đạt 98% kế hoạch 6 tháng đầu năm và hoàn thành 56% kế hoạch năm 2019.

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm đạt 3.528 tỷ đồng, hoàn thành 42% kế hoạch năm 2019, giảm 27% so với cùng kỳ. Tổng chi phí giảm 15% so với cùng kỳ, trong đó chi phí bán hàng giảm 18%, chi phí QLDN giảm 11% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 86,5 tỷ đồng, giảm 78%, hoàn thành 51% kế hoạch năm 2019. Theo thông tin từ PVFCCo, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sụt giảm do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kỳ bảo dưỡng kéo dài dẫn đến sụt giảm sản lượng trong khi vẫn phải gánh các chi phí cố định, mặt khác phát sinh thêm chi phí bảo dưỡng. Trong khi đó, giá khí nguyên liệu đầu vào tiếp tục tăng 9% so với cùng kỳ năm 2018.

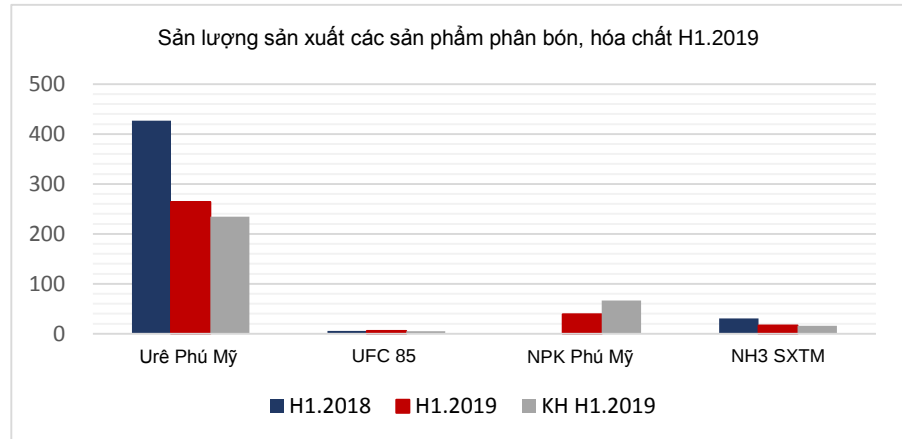
Kết quả kinh doanh của Đạm Phú Mỹ cũng là tình hình chung của các doanh nghiệp phân bón trong hơn 1 năm qua. Năm 2019 là một năm nhiều thách thức đối với Đạm Phú Mỹ. Nhà máy NPK hóa học (công suất 250.000 tấn) với tổng mức đầu tư 4.987 tỷ đồng đi vào hoạt động tháng 8/2018 chưa thể thu về lợi nhuận do chi phí khấu hao và lãi vay lớn. Tuy nhiên nếu DPM vận hành tốt và hiệu quả nhà máy NPK hóa học sẽ tạo ra lợi nhuận đáng kể trong tương lai cho Đạm Phú Mỹ.

KẾT QUẢ KINH DOANH Q2/2019

Sản lượng

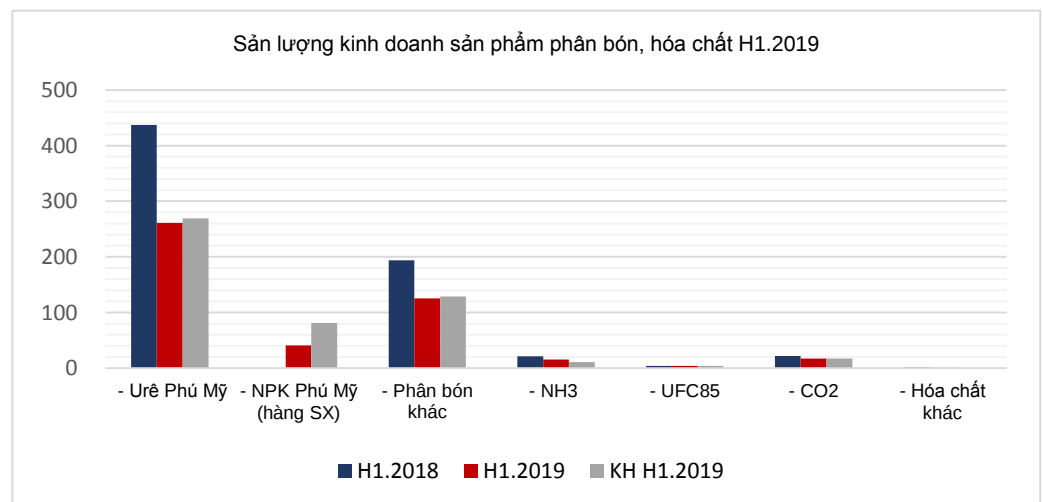
Theo thông tin từ doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm 2019 DPM đã tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả hoạt động tuy nhiên thời gian bảo dưỡng kéo dài dẫn đến ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty

Sản lượng sản xuất: Sản lượng của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 264.205 tấn, vượt 113% kế hoạch 6 tháng và 39% kế hoạch 2019. Sản lượng NPK Phú Mỹ ước đạt 39.018 tấn, hoàn thành 59% kế hoạch 6 tháng đầu năm, đạt 26% kế hoạch 2019. UFC85 ước tính đạt 5.445 tấn, đạt 113% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 51% kế hoạch 2019. NH3 sản xuất để bán thương mại đạt 16.830 tấn đạt 105% kế hoạch 6 tháng 2019 và 37% kế hoạch năm 2019.



Nguồn: BCTCHN DPM

Sản lượng kinh doanh: Thị trường phân bón trong nước đầu năm 2019 nhu cầu sử dụng phân bón ổn định do một số khu vực trên cả nước đang vào vụ Đông Xuân. Nhu cầu sử dụng phân bón giảm dần vào cuối Quý 1 khi các khu vực đã qua thời kỳ cao điểm và tới đầu Quý 2 nhu cầu tăng trở lại khi thị trường chuẩn bị vào vụ Hè Thu và cây công nghiệp mùa mưa. Tuy nhiên do Nhà máy Đạm Phú Mỹ bảo dưỡng kéo dài trong vòng hơn 2 tháng nên nguồn cung trở nên khan hiếm, kéo theo sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón của PVFCCo giảm mạnh so với cùng kỳ. Lượng tiêu thụ Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm ước đạt 261.113 tấn, đạt 97% kế hoạch 6 tháng 2019 và 38% kế hoạch 2019. Sản lượng kinh doanh phân bón ước đạt 125.628 tấn, đạt 98% kế hoạch 6 tháng 2019 và 56% kế hoạch 2019. Nhà máy NPK Phú Mỹ mới đưa vào vận hành chính thức nhưng nhà máy đã sản xuất được hơn 39 ngàn tấn sản phẩm và tiêu thụ được 40.919 tấn (bao gồm một số công thức mới, phức tạp).

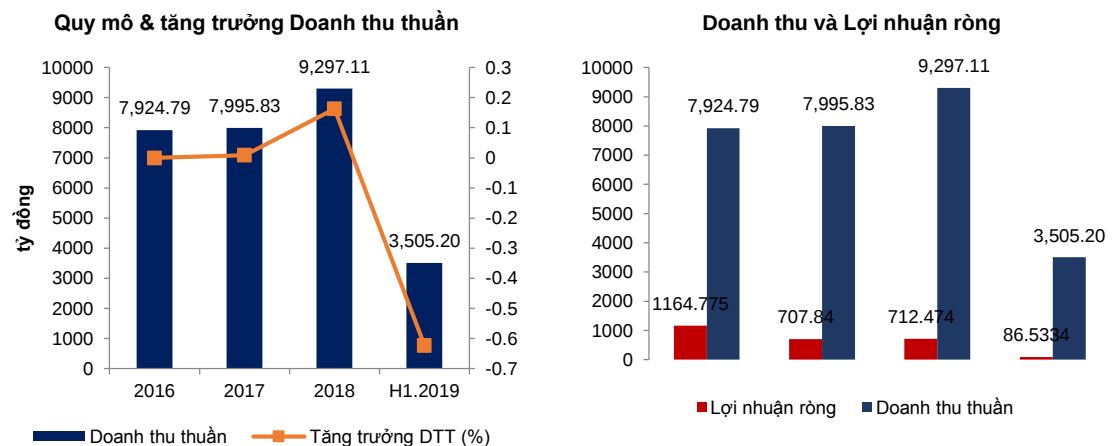


Nguồn: BCTCHN DPM

Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2019

Trong 6 tháng đầu năm, công ty tiến hành đợt bảo dưỡng Nhà máy Đạm Phú Mỹ, kết hợp với việc nhà thầu xử lý các vấn đề tại cụm thiết bị HTER thuộc dự án nâng cấp công suất phân xưởng NH₃ theo hợp đồng EPC. Thị trường phân bón đầu năm 2019 khó khăn, việc dừng máy kéo dài (tại xưởng NPK) và tăng giá khí đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của DPM trong 2 quý đầu năm. Tuy nhiên, đầu năm 2019 là thời điểm thấp vụ nên cũng giúp giảm ảnh hưởng của hoạt động bảo dưỡng đến doanh thu và lợi nhuận trong năm.

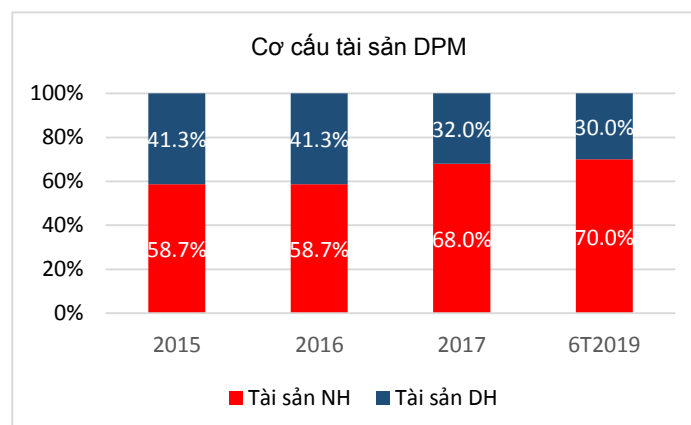
- **Doanh thu hợp nhất:** DPM ghi nhận 3.528 tỷ đồng doanh thu, 42% KH 2019, (- 27% YoY). Nguyên nhân doanh thu giảm so với cùng kỳ do các yếu tố sau: Sản lượng tiêu thụ Urea (- 40%YoY) dẫn đến doanh thu Urea Phú Mỹ (- 34 %YoY), mặc dù giá bán Urea trung bình 6 tháng đầu năm + 11% so với cùng kỳ. Doanh thu phân bón tự doanh (- 38%YoY) do sản lượng giảm 35%. Sản lượng NH₃ - 25% so với cùng kỳ dẫn đến doanh thu (-20%YoY), mặc dù giá bán trung bình tăng 6%.
- **Lợi nhuận trước thuế:** DPM đạt 86,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (-78%YoY), hoàn thành 51% KH2019. Lợi nhuận giảm mạnh so với cùng kỳ chủ yếu do sản lượng kinh doanh giảm và phát sinh chi phí cho đợt bảo dưỡng cơ hội Nhà máy Đạm Phú Mỹ.



Nguồn: BCTCHN DPM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản



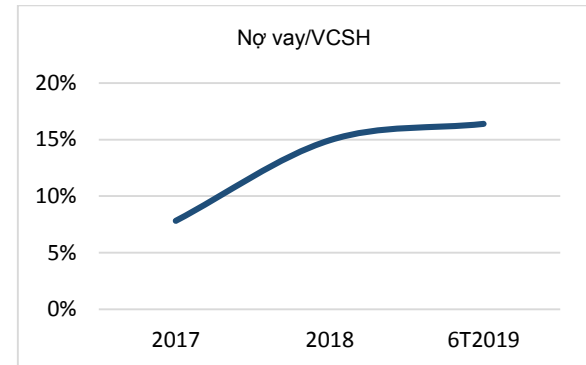
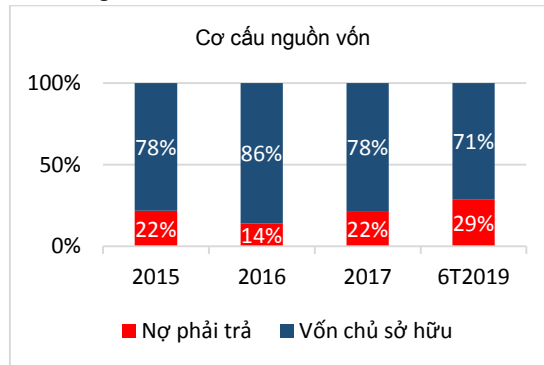
Nguồn: BCTCHN DPM

Theo BCTC, DPM có nguồn vốn lớn nằm trong quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp với giá trị 3.400 tỷ đồng, trong khi đó DCM chỉ có 332 tỷ đồng, LAS có 79 tỷ đồng, BFC có 164 tỷ đồng

Tổng tài sản của DPM đến 30.6.2019 ghi nhận 11.098 tỷ đồng tăng 64,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Tiền và các khoản tương đương tiền trị giá gần 2.300 tỷ đồng (+ 34%YoY), trong khi đó, hàng tồn kho giảm 4%, còn 1.614 tỷ đồng. Các khoản phải thu ghi nhận 349 tỷ đồng với 238,5 tỷ đồng khoản phải thu khác chủ yếu từ PVFI và PVTEX – cũng là 2 khoản nợ xấu và không có khả năng thu hồi lớn của công ty. Các khoản này là các khoản nợ xấu khó đòi của công ty từ nhiều năm ghi nhận 224 tỷ đồng. Đối với khoản từ PVTEX, đây là khoản thanh toán theo cam kết bảo lãnh đối ứng cho các khoản vay vốn ngắn và trung hạn của PVTEX được ký kết vào cuối năm 2018. Tuy nhiên khả năng thu hồi khoản này là rất thấp do lỗ lũy kế của PVTEX đã vượt quá VCSH và PVTEX không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Do vậy, công ty đã phải dự phòng 234 tỷ đồng, một mức cao đối với tổng giá trị phải thu của công ty.

Tài sản dài hạn của công ty ghi nhận 5.728 tỷ đồng, giảm 308 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi phí xây dựng dở dang giảm từ 1.429 tỷ đồng xuống còn 139 tỷ đồng do dự án NPK hóa học đã đi vào hoạt động tháng 8/2019.

Cơ cấu nguồn vốn



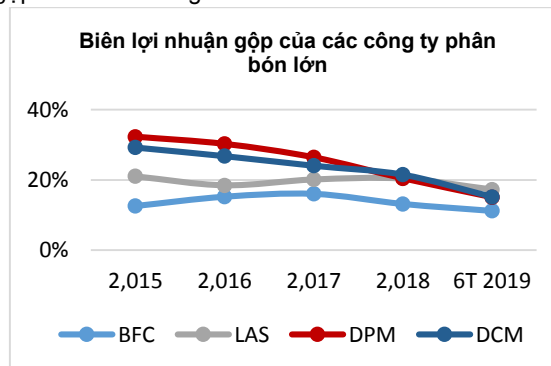
Nguồn: BCTCHN DPM

Tại 30.6.2019, Nợ vay chiếm 40% cơ cấu cấu nợ phải trả và có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước từ 917 tỷ đồng lên 1.273 tỷ đồng. Nợ vay ngắn hạn giảm gần 18 tỷ đồng so với đầu năm, là nợ vay từ ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mục đích thanh toán các khoản công nợ phải trả. Nợ dài hạn của công ty chủ yếu là nợ vay dài hạn, đạt 1.091 tỷ đồng từ ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam để bổ sung vốn đầu tư vào dự án nâng cấp xưởng NH3 và nhà máy NPK.

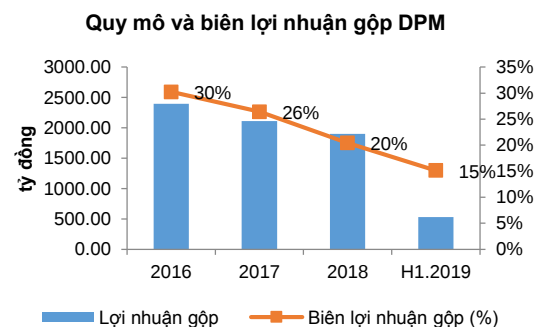
Vốn chủ sở hữu tại 30.6.2019 ghi nhận gần 7.900 tỷ đồng, trong đó quỹ đầu tư phát triển với giá trị 3.400 tỷ đồng, chiếm 43% vốn chủ sở hữu.

So sánh với các doanh nghiệp phân bón lớn trong ngành

Biên lợi nhuận gộp của DPM tương đối cao dao động trong khoảng 20%-30%, là một trong hai doanh nghiệp có biên lợi nhuận cao nhất ngành. Biên lợi nhuận gộp của DCM biến động qua các năm do chính sách điều tiết giá khí để điều chỉnh biên lợi nhuận. Giá khí dự phòng năm 2019 có thể tăng sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp của DCM trong năm 2019.



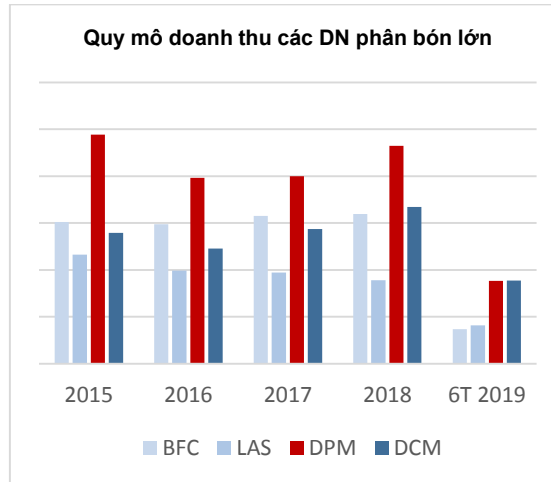
Nguồn: PSI tổng hợp



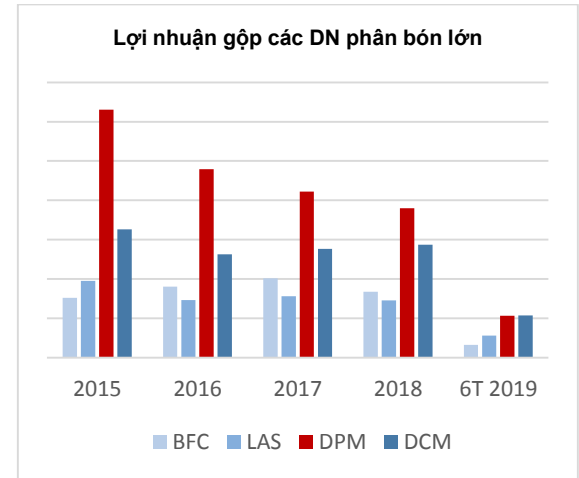
Nguồn: BCTCHN DPM

Vị trí cao trong ngành tạo ra lợi thế cạnh tranh cao

DMP là một trong hai doanh nghiệp có quy mô doanh thu và lợi nhuận và có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất trong ngành trong giai đoạn 2015 -2018.



Nguồn: : PSI tổng hợp



Nguồn: PSI tổng hợp

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP

Đầu tư xây dựng án cơ bản năm 2019

- **Tổ hợp DA Nâng công suất Phân xưởng NH₃ và n/m SX NPK theo công nghệ hóa học:** Tiến độ tổng thể đạt 100%. Đã bàn giao xưởng NH₃ cho Nhà máy để vận hành khai thác.
- **Dự án NPK:** Tiến độ tổng thể đạt 100%. Các bên tiếp tục hoàn thiện các tồn đọng, các khoản thanh toán tương ứng mốc hoàn thành quan trọng
- **Dự án Kho chứa phân bón tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ:** Đã ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu ngày 30/5/2019
- **Dự án Trạm biến áp cấp điện cho các dự án phát triển của PVFCCo trong khuôn viên đất mở rộng Nhà máy đạm Phú Mỹ:** Đã phê duyệt quyết toán dự án giai đoạn I.

TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

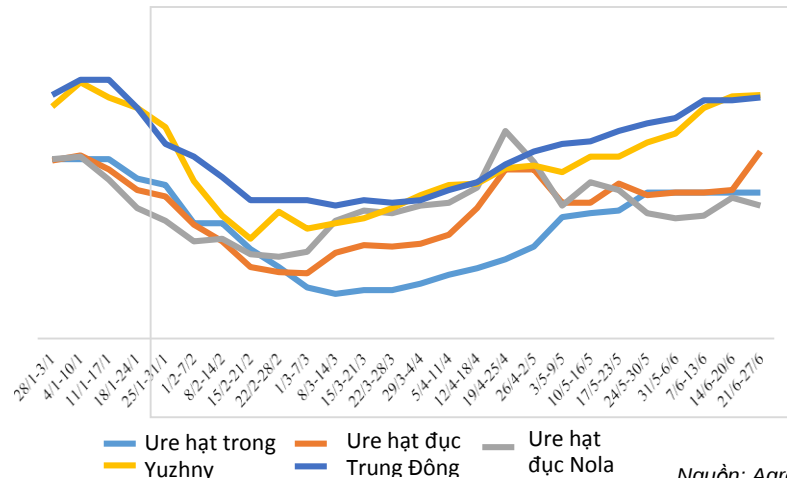
Tình hình thị trường và kinh doanh

Thị trường urê thế giới

- Thị trường Ure thế giới ổn định trong đầu tháng 01 vì nhu cầu tăng ở các thị trường Châu Âu, Mỹ Latinh và Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, đến tháng 2 và 3, thị trường toàn cầu chứng kiến sự giảm giá khi nguồn cung tiếp tục tăng trong khi giao dịch chậm.
- Nhờ hỗ trợ liên tiếp từ 2 phiên thầu nhập khẩu urê của Ấn Độ và nhu cầu tăng từ các thị trường khác trong bối cảnh nguồn cung urê Iran giá rẻ bị hạn chế, nguồn cung urê xuất khẩu của Trung Quốc giảm, giá urê thế giới đã giữ xu hướng đi lên kể từ cuối tháng 3/2019. Sau phiên thầu của Ấn Độ, thị trường urê thế giới vẫn giữ xu hướng đi lên nhờ nhu cầu tăng ở Châu Á trong khi nguồn cung toàn cầu giảm. Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, sau khi tăng mạnh trong tuần cuối tháng 4, giá sà lan Nola đầu tháng 5 đã đảo chiều giảm nhanh trở lại mức 259 USD/st FOB. Giá giảm nhanh chủ yếu do nhu cầu chậm lại, các nhà phân phối đã điều chỉnh giá giảm bất chấp vấn đề hậu cần khó khăn.

- Hiện tại nguồn cung thị trường nội địa Trung Quốc khá dồi dào, công suất hoạt động sản xuất tương đối ổn định trong khoảng 65-70% trong khi nhu cầu tổng thể tại đây yếu. Dự kiến, trong điều kiện cung cầu này, tồn kho urê sẽ tiếp tục giữ ở mức cao, giá urê vẫn có xu hướng giảm nhẹ.
- Xu hướng giá: Ổn định/Giảm nhẹ.

Giá Urea tại một số khu vực trên thế giới bình quân tuần trong năm 2019, (USD/tấn, FOB)

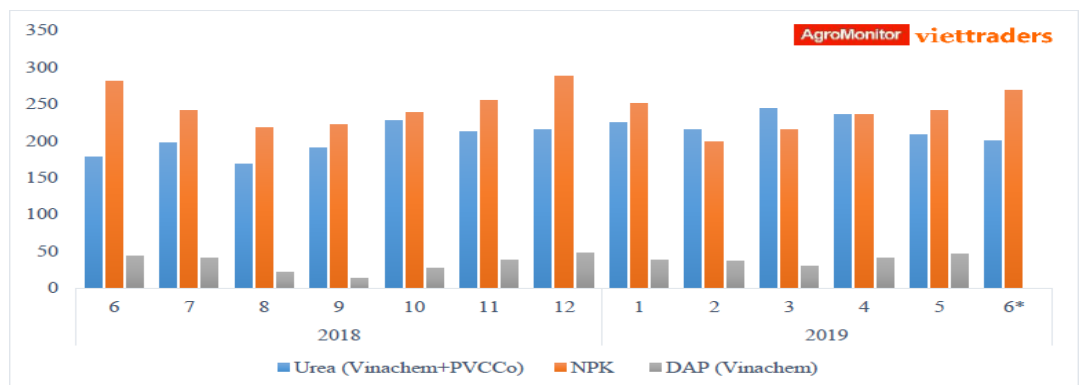


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường trong nước

- Đầu năm 2019, một số các khu vực trên cả nước đang vào vụ Đông Xuân và chăm bón cây trồng nên giao dịch tại thị trường phân bón ổn định. Nhu cầu sử dụng phân bón giảm dần vào cuối quý I khi các khu vực đã qua thời kỳ cao điểm.
- Từ tháng 4 đến tháng 5 giá urê nội địa tăng do tồn kho urê thấp trong bối cảnh nhu cầu tăng do chuẩn bị/vào vụ Hè Thu và cây công nghiệp mùa mưa, trong khi Nhà máy Đạm Phú Mỹ tạm ngừng hoạt động để bảo dưỡng trong vòng gần 2 tháng, khiến nguồn cung urê Phú Mỹ tại khắp cả nước trở nên khan hiếm. Ngoài ra, xu hướng tăng giá còn do sự đi lên mạnh mẽ từ thị trường thế giới sau 2 phiên mở thầu liên tục của Ấn Độ vào cuối tháng 3 và cuối tháng 4/2019.
- Sang tháng 6 ngoài nhu cầu tại miền Bắc thấp do đang thu hoạch lúa Hè Thu thì các vùng miền còn lại trong vụ chăm bón, tuy nhiên giao dịch thấp, giá urê giảm do thị trường nông sản ảm đạm làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người dân.
- Xu hướng giá: Giảm

Sản lượng sản xuất Urea, DAP và NPK của Việt Nam năm 2018-2019 (nghìn tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Tình hình quản lý hoạt động kinh doanh

- Hệ thống phân phối: Hệ thống phân phối và mạng lưới tiêu thụ gồm các đại lý, cửa hàng được thiết lập tập trung ở các khu vực trồng lúa và cây công nghiệp.
- Liên tục theo dõi diễn biến thị trường thế giới và trong nước để tiếp tục thực hiện công tác nhập khẩu đáp ứng kịp thời nhu cầu mùa vụ và góp phần bình ổn thị trường phân bón trong nước.
- Công tác điều độ: Triển khai vận chuyển hàng về các vùng miền theo KH tiêu thụ.
- Kinh doanh hóa chất: Tiếp tục cung cấp hóa chất cho các khách hàng hiện hữu và tìm kiếm khách hàng/đối tác tiềm năng.
- Thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ phân bón tại các khu vực để đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý và hiệu quả.

Kế hoạch năm 2019

Năm 2019, DPM dự kiến một số chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh chính. Trong đó, sản lượng sản xuất ure Phú Mỹ dự kiến đạt 670.976 tấn và 150.000 tấn NPK Phú Mỹ. Sản lượng kinh doanh dự kiến của DPM là 680.000 tấn ure Phú Mỹ và 155.000 tấn NPK.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	KH 6 tháng cuối 2019
I. Sản lượng (nghìn tấn)			
Sản lượng sản xuất			
Urê Phú Mỹ	tấn	670.976	436.253
UFC 85	tấn	10.771	5.970
NPK Phú Mỹ	tấn	150.000	108.609
NH3 SXTM	tấn	45.932	29.864
Sản lượng kinh doanh			
- Urê Phú Mỹ	tấn	680.000	411.000
- NPK Phú Mỹ (hàng SX)	tấn	155.000	117.271
- Phân bón khác	tấn	232.500	103.770
- NH3	tấn	45.000	34.000
- UFC85	tấn	8.000	4.200
- CO2	tấn	44.000	27.000
- Hóa chất khác	tấn	1.400	0.714
II. Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)			
Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	8,645	4,893
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	205	157
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	170	134

Nguồn: DPM

Kết quả kinh doanh của Đạm Phú Mỹ cũng tương tự tình hình chung của các doanh nghiệp phân bón trong hơn 1 năm qua. Năm 2019 là một năm nhiều thách thức đối với Đạm Phú Mỹ. Nhà máy NPK hóa học (công suất 250.000 tấn) với tổng mức đầu tư 4.987 tỷ đồng đi vào hoạt động tháng 8/2018 chưa thể thu về lợi nhuận do chi phí khấu hao và lãi vay lớn. Tuy nhiên nếu DPM vận hành tốt và hiệu quả nhà máy NPK hóa học sẽ tạo ra lợi nhuận đáng kể trong tương lai cho Đạm Phú Mỹ.

ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

Chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh để định giá doanh nghiệp DPM với mẫu so sánh là các doanh nghiệp cùng ngành sản xuất phân bón đang niêm yết tại thị trường chứng khoán Việt Nam

Phương pháp so sánh PE, PB

		P/E	P/B
DCM	VN Equity	9.06	0.71
CSV	VN Equity	4.67	1.3
BFC	VN Equity	10.45	1.02
LAS	VN Equity	14.81	0.65
HVT	VN Equity	6.32	2.29
VAF	VN Equity	20.61	0.91
Trung bình		11.0	1.1

Với EPS đạt 1.460 đồng/cp, giá trị sổ sách (BVPS) đạt 20.187 đồng/cp, giá trị cổ phần DPM được xác định ở mức giá lần lượt là 12.065 đồng/cp với phương pháp PE, 18.572 đồng/cp với phương pháp PB. Như vậy, giá trị trung bình của công ty là 15.318 đồng/cp.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Tên Tiếng Anh: PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation
- Tên viết tắt: PVFCCo
- Địa chỉ: 43 Mạc Đình Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 3.914 tỷ đồng
- Số lượng cổ phần: 391.334.260 cổ phần

2. Lịch sử phát triển

- 12/3/2001: Triển khai xây dựng Nhà máy Đạm Phú Mỹ
- 28/3/2003: Thành lập Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)
- 15/12/2004: Khánh thành Nhà máy đạm Phú Mỹ
- 5/11/2007: Cổ phiếu DPM được niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE
- 15/5/2008: Chuyển đổi thành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
- 14/9/2010: Khánh thành cụm thu hồi khí thải CO₂, nâng công suất Nhà máy Đạm Phú Mỹ lên 800,000 tấn/năm
- Quý III/2015: Khởi công xây dựng Tổ hợp dự án NH₃ (nâng công suất) và Nhà máy NPK Phú Mỹ
- 2017: Hoàn thành xây dựng Tổ hợp dự án NH₃ – NPK công nghệ hóa học
- Quý I/2018: Vận hành Nhà máy NPK Phú Mỹ công nghệ hóa học và Xưởng NH₃

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, kinh doanh phân bón, các sản phẩm hóa chất phục vụ ngành Dầu khí, nông nghiệp...
- Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan
- Sản xuất và kinh doanh điện

4. Cơ cấu vốn điều lệ tại 04/6/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	233.204.253	59,59%
2	Cổ đông nước ngoài	89.380.745	22,84%
3	Cổ đông khác	68.749.262	17,57%
	Tổng cộng	391.334.260	100%

5. Các Công ty con, Công ty liên kết

- Hiện DPM gồm 4 công ty con và 5 công ty liên kết, có góp vốn
- 4 công ty con thuộc DPM hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh phân bón, hóa chất, chủ yếu phân phối sản phẩm của công ty mẹ sản xuất
- 5 công ty liên kết hoạt động trên các lĩnh vực khác như kinh doanh bao bì, kinh doanh xơ sợi tổng hợp, công nghệ thông tin, viễn thông, nuôi trồng chế biến thủy hải sản, tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng,... Trong 5 công ty liên kết, CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ (HNX:PMP) là công ty chuyên sản xuất bao bì cho DPM do đó có các hoạt động giao dịch với DPM, còn các công ty khác hầu như không có giao dịch kinh doanh nào đáng kể với DPM



Danh sách các công ty con, liên kết của DPM tại 30/6/2019

ĐVT: tỷ đồng

STT	Doanh nghiệp	TL vốn góp của DPM (%)	Vốn góp CSH	Vốn góp DPM
1	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	75,00%	120,00	90,00
2	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	75,00%	100,00	75,00
3	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	75,00%	125,00	93,75
4	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	75,00%	170,00	127,50
1	CTCP Bao Bì Đạm Phú Mỹ	43,35%	42,00	18,21
2	CTCP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	25,99%	2.165,11	562,71
3	CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	8,50%	42,35	3,60
4	CTCP Phát triển đô thị Dầu khí	35,63%	280,87	100,07
5	CTCP Chế biến Thủy sản Út Xi	6,78%	354,00	24,00

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ số (triệu đồng)	2017	2018	H1.2019
Doanh thu thuần	7,995,829	9,297,112	3,505,197
GVHB	5,884,433	7,397,640	2,974,239
Lợi nhuận gộp	2,111,397	1,899,471	530,957
Doanh thu TC	164,595	123,658	46,922
Chi phí TC	1,379	73,798	55,294
Chi phí lãi vay	186	62,586	55,056
Lãi/lỗ trong Công ty LDLK	3,835	2,917	127.3
Chi phí BH	802,515	612,322	222,491
Chi phí QLDN	638,678	485,710	205,828
Lợi nhuận từ HĐKD	837,255	854,216	94,394
Lợi nhuận khác	15,609	16,400	3638.5
LNTT	852,864	870,616	98,032
LNST	707,840	712,474	86,533
Lợi ích của cổ đông thiểu số	13,384	12,881	6,460
LNST của cổ đông của Công ty mẹ	694,456	699,593	80,073
EBIT	853,050	933,202	153,088
Khấu hao TSCĐ	191,416	519,257	272,543
EBITDA	1,044,466	1,452,459	425,631

Nguồn: BCTCHN của DPM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ số (triệu đồng)	2,015	2,016	2,017	H1.2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	8,082,321	5,815,897	5,017,088	5,370,154
I. Tiền và tương đương tiền	5,690,048	4,098,557	2,361,888	2,299,940
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	80,950	55,000	895,000	815,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	821,016	512,570	256,516	349,153
IV. Hàng tồn kho	1,365,360	923,155	1,222,968	1,613,589
V. Tài sản ngắn hạn khác	124,946	226,614	280,715	292,473
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2,836,859	3,752,732	5,247,017	5,727,985
I. Các khoản phải thu dài hạn	22,283	2,068	2,042	853
II. Tài sản cố định	1,853,676	1,910,477	1,834,694	5,050,227
III. Bất động sản đầu tư	213,919	281,625	260,946	245,145
IV. Tài sản dở dang dài hạn	612,341	1,350,128	2,861,605	138,864
V. Đầu tư tài chính dài hạn	47,372	45,354	46,685	46,780
VI. Tài sản dài hạn khác	87,268	163,081	241,046	246,114
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	10,919,180	9,568,630	10,264,105	11,098,139
NỢ PHẢI TRẢ	2,371,674	1,339,645	2,220,880	3,198,289
I. Nợ ngắn hạn	1,835,490	1,159,284	1,417,573	1,684,506
II. Nợ dài hạn	536,184	180,361	803,307	1,513,783
VỐN CHỦ SỞ HỮU	8,547,505	8,228,984	8,043,225	7,899,850
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	10,919,180	9,568,630	10,264,105	11,098,139

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Đào Hồng Dương

Giám đốc Trung tâm Phân Tích

Email: duongdh@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Thủy

Phó Phòng phụ trách PTCS&PTSP

Email: thuyntt@psi.vn

Ngô Hồng Đức

Chuyên viên phân tích

Email: ducnh@psi.vn

Lê Đức Khánh

Phó Giám đốc Trung tâm Phân Tích

Email: khanhld@psi.vn

Nguyễn Văn Chính

Phó Phòng phụ trách PTCS&PTSP

Email: chinhnv@psi.vn

Đỗ Trung Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhdtd@psi.vn

Bùi Thị Thu Thủy

Chuyên viên phân tích

Email: thuybtt@psi.vn

Nguyễn Thanh Vân

Chuyên viên phân tích

Email: vannt@psi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 6789

Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26

Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 389 9338

Fax: (84-511) 389 9339

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

Bản báo cáo này là tài sản của PSI. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn không được sự đồng ý của PSI đều là trái pháp luật. Bất kỳ nội dung nào của bản báo cáo này đều không được phép sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn nếu không được sự đồng ý của PSI.